

Số: 101/2025/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 25 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 ngày 01 tháng 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Trần Tân U; sinh năm 1971. Địa chỉ: K6-1 Sky Garden, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Tạ Quốc K; sinh năm 1988. Địa chỉ: 53/7C, Khu phố 3, phường Tam Hòa, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Quan hệ hôn nhân giữa ông Tạ Quốc K và bà Trần Tân U được xác lập vào năm 2022, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hiện nay, bà Trần Tân U đang cư trú tại Quận 7, ông Tạ Quốc K và bà Trần Tân U cùng có Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7 giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điểm h, Khoản 2, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì đây là loại việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, các đương sự thống nhất trình bày như sau:

Qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2022, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32, cấp ngày 16/6/2022.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 (một) năm thì phát sinh mâu thuẫn. NgU nhân mâu thuẫn theo cả hai trình bày là do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã tìm cách khắc phục nhưng không cải thiện được, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là sự tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Không có.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tạ Quốc K và bà Trần Tân U thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 32, do UBND phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/6/2022)

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông K và bà U được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23P số 0037044 ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án Quận 7;
- UBND xã/phường nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Tk Định).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm Phương

